

# GIẢI THÍCH LUẬN NHIẾP ĐẠI THỪA

## QUYỂN 9

### H. THẮNG TƯỚNG, THẮNG NGŨ, TẶNG THƯỢNG HUỆ HỌC

**Luận nói:** Trong trí phương tiện vô phân biệt có ba thứ, là Nhân duyên, Dẫn nhiếp và Sở tập, xuất sinh sự sai biệt. Trí vô phân biệt cũng có ba thứ, là Tri túc vô phân biệt, Bất điên đảo vô phân biệt, Vô hý luận vô phân biệt. Trí hậu đắc vô phân biệt có năm thứ, là Thông đạt, Ưc niệm, Thành lập, Hòa hợp và Như ý, hiển bày sai biệt.

**Giải thích:** Nhân duyên, Dẫn nhiếp, Sở tập xuất sinh sai biệt, đây là ba loại phương tiện vô phân biệt, do vì chủng tánh lực, hoặc vì lực luyện tập hiện tiền mà được sinh. Trong đó lực chủng tánh, tức là từ nhân mà được sinh, lực luyện tập tức là lực thân tượng phu hiện tại tác khởi, không phải từ nhân sinh. Tri túc vô phân biệt, Bất điên đảo vô phân biệt và Vô hý luận vô phân biệt, trong đó Tri túc vô phân biệt, phải biết là thể của văn, tư rốt ráo, do đã đầy đủ cho nên không phân biệt lại nữa, gọi là tri túc vô phân biệt, khi địa vị văn tư rốt ráo thì tự biết đắc đến chỗ rốt ráo. Bồ-tát này trụ tại phàm phu địa, sinh tâm tròn đủ, khởi nghĩ như vậy: “Sự văn tư chỉ bằng ở đây”, vì nghĩa đó cho nên gọi là tri túc vô phân biệt. Lại nữa, phải biết có thể gian tri túc vô phân biệt, nếu được Hữu đánh xứ kiến làm Niết-bàn, sinh tâm biết đủ, không có chỗ khác nào nữa cho nên gọi là tri túc vô phân biệt. Bất điên đảo vô phân biệt, phải biết là các hàng Thanh-văn, do họ thông đạt chân thật cho nên đắc bốn trí vô đảo: Vô thường..., trong bốn đảo tướng: Thường... không còn điên đảo phân biệt nữa. Vô hý luận vô phân biệt, phải biết là chư Bồ-tát, do họ biết tất cả pháp cho đến Bồ-đề, không hề hý luận không có phân biệt cho nên không phân biệt. Không hý luận, nghĩa là trí lưu xuất ngôn ngữ, nói năng vượt thể gian, do trí này không phải đều nói của ngôn ngữ, cũng không phải điều mà thể trí biết. Lại nữa, trí hậu đắc vô phân biệt có năm thứ sai biệt phải biết, là Thông đạt, Ưc niệm, Thành lập, Hòa hợp và Như ý hiển bày sai biệt. Trong đó, năm loại sai

biệt là Thông đạt hiển thị, Ưc niệm hiển thị, Thành lập hiển thị, Hòa hợp hiển thị và Như ý hiển thị. Trong đây, Thông đạt hiển thị, nếu đã Thông đạt thì ngay lúc đó hiển bày: “Ta đã thông đạt mà khởi hiển thị như vậy”. Hiển thị là quyết định biết. Ưc niệm hiển thị, là nếu đã xuất định thì ước niệm rằng: “Ta đã thông đạt vô phân biệt”. Thành lập hiển thị, là vì người khác mà giải nói như điều đã thông đạt. Hòa hợp hiển thị, là lấy tất cả pháp làm thành một khối tướng, là tổng tướng phan duyên trí, do đây mà quán trí liền được chuyển y. Như ý hiển thị, nghĩa là do chuyển y này nên được hiển bày như ý, những gì mà mình nhớ nghĩ tùy theo tâm mà tất cả được tự tại. Do tự tại này hoặc lấy đất làm thành vàng thì liền được thành tựu. Do hiển thị mà thành Như ý này, do hiển thị cho nên gọi là Như ý hiển thị. Tại sao? Vì do kinh nói: “Vì hiển bày và như ý, nên đã thành lập trí vô phân biệt”, nhưng chưa nói nhân duyên thành tựu, lại lấy kệ hiển thị:

**Luận nói:** Lại có kệ khác thành tựu trí vô phân biệt:

*Quý, súc và trời, người...  
Mỗi tùy sự thích ứng  
Tất cả ý có khác  
Nên biết nghĩa không thành.  
Quá khứ... và các mộng  
Gồm hai ảnh tượng khác  
Không có bị phan duyên  
Nhưng phan duyên kia thành.  
Nếu nghĩa thành làm cảnh  
Vô trí vô phân biệt  
Trí này nếu không có  
Phật quả không thể đắc.  
Bồ-tát đắc tự tại  
Vì tự tại lạc dục  
Tùy niệm biến đất thành  
Người đắc định cũng vậy.  
Người thành tựu quán hạnh  
Người trí đắc tịch tĩnh  
Tư duy tất cả pháp  
Như nghĩa đó hiện rõ.  
Trí hành vô phân biệt  
Tất cả nghĩa không hiện  
Tức biết nghĩa không, có*

*Thức cũng không có được.*

**Giải thích:** Trong đây “Quỷ, súc và trời, người, mỗi tùy sự thích ứng”, súc sinh cho là nước, ngựa quỷ cho là cao nguyên, như người thấy phần thì cho là dơ uest, súc sinh heo... thấy phần là sạch đẹp. Như người thấy ẩm thực là thanh tịnh, thì chư thiên thấy là bất tịnh, lấy đạo lý này để hiển thị, trong một vật mỗi mỗi đều tùy ý mà thấy có sai biệt, cho nên phải biết nghĩa không có nên đối tượng nắm giữ của nghĩa đó đã không thành tựu. Nếu nghĩa không có như thế thì thức đáng lẽ không duyên cảnh mà sinh? Cũng có thức không duyên cảnh mà sinh, như mộng, quá khứ và vị lai... Không có thật phan duyên tức là tự thể phan duyên. Như gương hình và cảnh định cũng vậy. Tiếp theo lấy kệ hiển bày “Quá khứ... và các mộng”, trong câu kệ này, nửa câu sau giải thích nửa câu kệ trước, phải biết theo lần lượt của nó, do không thật phan duyên cho nên không có phan duyên, không phải không có phan duyên tức là tự phan duyên, nghĩa là tư tâm làm cảnh mà phan duyên, tức là quá khứ, vị lai và mộng, cùng lần lượt tương ứng hai ảnh tượng. “Nếu nghĩa làm thành cảnh, không trí vô phân biệt”, nghĩa là nếu nghĩa có tự tánh thì không có trí vô phân biệt. Nếu ông nói không có trí vô phân biệt thì có lỗi gì? Nếu không có trí này thì Phật quả không thể đắc. Nếu không có trí vô phân biệt thì không thể đắc Phật quả, cho nên phải biết quyết định phải có. “Đắc Bồ-tát tự tại”, là đã đắc sức tự tại, cho nên thắng giải tự tại. Đắc lạc dục tự tại, cho nên “Tùy niệm biến đất thành”, là nghĩa muốn lấy các vật: Đất... biến thành tướng vàng thì liền có thể thành. “Người đắc định cũng vậy”, là người đắc định và các Thanh-văn khác. “Người thành tựu quán hạnh”, là người thành tựu Tỳ-bát-xá-na. “Người trí”, tức là các Bồ-tát. “Đắc tịch tĩnh”, là đắc Tam-ma-đề. “Tư duy tất cả pháp, như nghĩa đó hiển hiện”, là do Bồ-tát đối với pháp Tu-đa-la... như vậy, khi tư duy nhớ nghĩ đến nghĩa thì như niệm mà hiển hiện, hoặc khi niệm Phật thì tùy điều suy niệm, ở trong các pháp kia mà nghĩa Phật hiển hiện. Nghĩa của sắc thọ tưởng... hiển hiện cũng vậy. “Trí hành vô phân biệt, tất cả nghĩa không hiện”, là trí khi đang hành vô phân biệt, do vì tất cả nghĩa không hiện, tức là biết nghĩa không có. Do nghĩa không có cho nên thức cũng thành không có. Thức không có này nay hiển bày “Thức cũng không có”, là thức đối tượng đã không có thì chủ thể thức cũng không thành, cho nên phải biết là không có, phải biết nghĩa này trong tướng đã giải thích đầy đủ.

**Luận nói:** Bát-nhã Ba-la-mật cùng với trí vô phân biệt không có sai biệt, như kinh nói: “Bồ-tát đã trụ trong Bát-nhã Ba-la-mật rồi, cùng

tương ứng với bất trụ, tu các Ba-la-mật khác được đầy đủ”. Tại sao cùng tương ứng với bất trụ mà được đầy đủ? Là vì xa lìa năm loại trụ xứ: 1. Xa lìa lãnh vực ngã chấp của ngoại đạo. 2. Xa lìa lãnh vực phân biệt của Bồ-tát không thấy chân thật. 3. Xa lìa lãnh vực nhị biên của sinh tử Niết-bàn. 4. Xa lìa lãnh vực tri túc chỉ đoạn phiền não chướng mà sinh. 5. Xa lìa lãnh vực sự bỏ việc lợi ích của chúng sinh mà trụ Vô dư Niết-bàn giới.

**Giải thích:** Trí vô phân biệt này tức là Bát-nhã Ba-la-mật. Tại sao vậy? Do kinh nói: “Trụ trong Bát-nhã Ba-la-mật rồi, thì tương ứng với bất trụ”. Nói như vậy là nhằm giúp cho hiểu nghĩa này. Lấy kinh văn để hiển thị, trong sự tương ứng với bất trụ như vậy đầy đủ các Ba-la-mật khác. “Xa lìa lãnh vực ngã chấp của ngoại đạo”, nghĩa là như ngoại đạo trụ trong bát-nhã có ngã chấp, nghĩ: “Ta trụ trong Bát-nhã, đây là Bát-nhã”. Bồ-tát xa lìa tướng trụ của ngoại đạo như vậy mà được trụ trong vô trụ tương ứng với Bát-nhã. “Xa lìa lãnh vực phân biệt của Bồ-tát không thấy chân thật”, nghĩa là không thấy chân thật là như Bồ-tát trong Bát-nhã Ba-la-mật vô phân biệt phân biệt: Nói phân biệt “Đây là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì không có phân biệt như vậy cho nên gọi là bất trụ tương ứng. “Xa lìa lãnh vực nhị biên xứ sinh tử và Niết-bàn”, là như thế gian thì trụ sinh tử biên, Thanh-văn thì trụ Niết-bàn biên, Bồ-tát thì không như vậy, không trụ hai biên này, phải biết tức là tương ứng với bất trụ. “Xa lìa lãnh vực tri túc chỉ đoạn phiền não chướng mà sinh”, là như Thanh-văn chỉ đoạn phiền não chướng mà sinh tri túc. Bồ-tát thì không như vậy, phải biết do ý này mà nói chư Bồ-tát không trụ tương ứng hành. “Xa lìa lãnh vực bỏ việc làm lợi ích chúng sinh mà trụ Vô dư Niết-bàn giới”, như Thanh-văn bỏ việc làm lợi ích chúng sinh, đối với Vô dư Niết-bàn mà thủ Niết-bàn. Bồ-tát thì không như thế, không trụ nơi mà Thanh-văn trụ như vậy, gọi đó là tương ứng với bất trụ. Thanh-văn trí và Bồ-tát trí có năm tướng sai biệt, bây giờ sẽ hiển bày.

**Luận nói:** Thanh-văn trí và Bồ-tát trí có sai biệt gì? Phải biết có năm thứ sai biệt: 1. Vô phân biệt sai biệt, là vì vô phân biệt các pháp: Ấm... 2. Vô phần hạn sai biệt, là thông đạt chân như nhập Nhất thiết chủng nên biết, vì tất cả chúng sinh không có phần hạn. 3. Vô trụ sai biệt là nhập Niết-bàn vô trụ. 4. Rốt cùng sai biệt là tiến đến cõi Vô dư Niết-bàn bất tận. 5. Vô thượng sai biệt, là tối cao thù thắng không có thừa nào hơn được.

*Năm thứ trí sai biệt*

*Đại bi lấy làm thể*

*Quả báo thế, xuất thế  
Nên biết không phải xa.*

**Giải thích:** Trong đó vô phân biệt sai biệt, là do các Thanh-văn phan duyên các ấm... mà sinh trí phân biệt, trí của Bồ-tát đối với các ấm... không sinh phân biệt. Vô phần hạn sai biệt, nghĩa là thông đạt hai thứ nhân vô ngã và pháp vô ngã cho nên phải biết không có phần hạn. Do các Bồ-tát trong tất cả nên biết mà sinh trí, Thanh-văn chỉ biết Khổ đế... vì chúng sinh cũng không có phần hạn, Bồ-tát thì vì tất cả chúng sinh mà cầu Bồ-đề, Thanh-văn thì chỉ vì tự lợi. Vô trụ sai biệt, là chư Bồ-tát đắc vô trụ xứ Niết-bàn, không phải chư Thanh-văn có sai biệt này. Rốt cùng sai biệt, trong đó nói sai biệt là ở trong cõi Vô dư Niết-bàn, Niết-bàn Thanh-văn thì có tận diệt, Niết-bàn Bồ-tát thì không như vậy. Vô thượng sai biệt, là Thanh-văn thừa thì có thừa trên nó, còn Bồ-tát Đại thừa thì không có thừa nào trên nó, cho nên lấy đây làm sai biệt. Nghĩa này trong kệ hiển bày trong năm trí sai biệt. Thế, xuất thế quả báo, cõi Sắc và cõi Vô sắc là quả báo thế gian, Thanh-văn là quả báo xuất thế gian.

**Luận nói:** Nếu Bồ-tát có tăng thượng giới, tăng thượng tâm và tăng thượng huệ như vậy thì quả báo những công đức đầy đủ, đã ở trong tất cả nghĩa lợi mà đắc tự tại, thì tại sao hiện thấy có các chúng sinh chịu các nghèo khổ? Vì thấy các chúng sinh đó bị nghiệp chướng nơi các nghĩa lợi kia, do thấy hoặc cùng với chính quả báo lạc đó trong các pháp thiện chướng ngại việc sinh khởi pháp thiện. Do thấy không có nghĩa lợi thì sự chán ghét hiện tiền, do thấy chúng sinh đó hoặc bị quả báo, vì tụ tập nhân của pháp bất thiện; do thấy chúng sinh đó hoặc đắc quả báo cùng với vô lượng chúng sinh khác tạo tác nhân bức não. Vì nghĩa đó cho nên hiện thấy chúng sinh bị các khổ não. Trong đây có kệ:

*Thấy nghiệp ngại hiện tiền  
Tập ác bức não người  
Phải biết chúng sinh đó  
Không được Bồ-tát thí.*

**Giải thích:** Đắc tự tại Bồ-tát vì nhân duyên này, tuy có đại bi nhưng không ban cho chúng sinh sự giàu vui, bây giờ hiển bày ý này. Trong đó thấy nghiệp chướng các chúng sinh, là các chúng sinh ở trong oai lực của Bồ-tát có nghiệp chướng ngại. Do những chúng sinh kia đối với Bồ-tát trí có cản ngại của chướng ngại. Dù thấy mình có khả năng gần với nhưng vì thấy việc này nên Bồ-tát đối với sự bần khổ đó thì liền sinh tâm xả. Trong đây hiển bày ngạ quỷ thấy sông nước để thí dụ.

Như sông có nước, nếu khi muốn uống thì không có người cản trở gì, nhưng ngạ quỷ thì do tội nghiệp của nó mà không uống được. Nghĩa này cũng vậy, sông thí dụ cho Bồ-tát, nước thí dụ cho tài vật, ngạ quỷ thí dụ cho chúng sinh. Cũng như nước kia, các chúng sinh đó đối với tài vật kia không thể thọ dụng, nghĩa đó cũng vậy. Do thấy ban cho phú lạc, chướng ngại cho chúng sinh đó sinh khởi pháp thiện. Lại có người khác tuy không có nghiệp chướng, nhưng người đó khi được thấy Bồ-tát, sinh khởi pháp thiện liền liền. Nếu ban quả báo cho người này hưởng giàu vui thì sự khởi pháp thiện bị chấm dứt. Bồ-tát khởi tư duy như vậy: “Thà là khiến cho bần khổ mà tùy thuận khởi pháp thiện”, vì đạo lý này mà không ban cho sự giàu vui. Do thấy chán ghét hiện tiền của người ấy, hoặc lại có người chán ghét hiện tiền, Bồ-tát thấy người đó bần khổ mà trong pháp thiện và bất thiện tăng thêm sự tính lường về chán ghét hiện tiền, nghĩ: “Là đã đối với chúng sinh kia không ban cho sự giàu vui”. Do thấy chúng sinh khổ đó thọ quả báo, tăng trưởng nhân bất thiện, lại nữa có người khi bần cùng, không nên tụ tập pháp bất thiện. Bồ-tát đã thấy, khởi nghĩ như vậy: “Thà là bần cùng, chớ để cho tạo tác bất thiện”, cho nên đối với chúng sinh kia không ban cho sự giàu vui. Do thấy chúng sinh khổ đó bị quả báo, cùng với vô lượng chúng sinh khác tạo nhân bức não, nghĩa là có người bị quả báo lớn, thì làm khổ não vô lượng chúng sinh khác, cho nên thà là để cho một thân riêng chịu bần khổ, đối với lý là thù thắng, không để cho vô lượng chúng sinh khổ não, cho nên không ban cho sự giàu vui. Những nghĩa như vậy trong kệ hiển thị, trong vì nghiệp chướng ngại ở trong đó, vì sinh khởi thiện căn, vì pháp thiện hiện tiền, vì tụ tập bất thiện, vì bức não chúng sinh khác, Bồ-tát thấy những chúng sinh như vậy mà không ban cho sự giàu vui, tức là nghiệp và chướng ngại hiện tiền như trong kệ. Tụ tập điều ác bức não người khác, lấy nghĩa này để hiển bày các nghĩa khác có thể hiểu. Giải thích Tăng thượng huệ học xong.

-----

## I. THẮNG TƯỚNG THẮNG NGŨ TỊCH TỊNH

**Luận nói:** Như vậy đã nói thắng tướng tăng thượng huệ học, thắng tướng tịch diệt làm sao thấy được? Chư Bồ-tát tịch diệt tức là Niết-bàn Vô trụ xứ, vì buông lìa phiền não nhưng không bỏ sinh tử. Cộng y chỉ chuyển y làm tướng. Sinh tử trong đây là phần nhiễm ô của tánh y tha. Niết-bàn, tức là phần thanh tịnh của tánh y tha. Y chỉ, tức là đủ hai phần của tánh y tha. Chuyển y, tức là khi khởi sự đối trị của tánh y tha, diệt phần nhiễm ô, phần thanh tịnh được hiển bày.

**Giải thích:** Tướng của Niết-bàn Vô trụ xứ, tức là buông lìa phiền não mà không bỏ sinh tử. Cộng y chỉ chuyển y làm tướng, nghĩa là khi trụ chuyển này thì khiến cho phiền não bị dừng, nhưng không bỏ sinh tử, vì nhiễm phần cho nên gọi là y tha, thanh tịnh phần này gọi là Niết-bàn, hai phần Thanh tịnh và nhiễm ô tức là y chỉ, chuyển y cũng ngay trong đây mà được thành. Do lúc khởi sự đối trị trong đây thì nhiễm phần không hiện hành, tịnh phần hiện hành.

**Luận nói:** Lại nữa, chuyển này lược nói có sáu thứ: 1. Ích lực tổn năng chuyển, vì do sức tin hiểu trụ văn huân tập, có phiền não tầm vi tế, hiện hành và không hiện hành. 2. Thông đạt chuyển, nghĩa là chư Bồ-tát đã nhập địa, chân thật và bất chân thật hiển hiện trước mắt, cho đến địa thứ sáu. 3. Tu tập chuyển, tất cả tướng có chướng ngại không hiển hiện, vì chân như hiển hiện, nên đến Thập địa. 4. Quả viên mãn chuyển, tất cả tướng không có chướng ngại, không hiển hiện, chân như tối thanh tịnh hiển hiện, đắc tự tại tất cả tướng. 5. Hạ liệt chuyển, là thông đạt nhân vô ngã của chư Thanh-văn, hoàn toàn nghịch sinh tử, hoàn toàn lìa sinh tử. 6. Khoáng đại chuyển, là thông đạt pháp vô ngã của chư Bồ-tát, thấy sinh tử tức là tịch tĩnh, diệt phiền não nhưng không buông lìa. Chư Bồ-tát trong hạ liệt chuyển có lỗi gì? Vì không nhớ nghĩ đến sự lợi ích chúng sinh, Bồ-tát phải vượt hơn hạ thừa, đồng là giải thoát nhưng đó là lỗi. Chư Bồ-tát trong khoáng đại chuyển có công đức gì? Trong pháp sinh tử lấy sự tự y chỉ chuyển làm y chỉ, được thân tự tại nơi tất cả cõi, hiển bày tất cả thân, dùng các thứ phương tiện điều phục để điều phục và an lập nơi quả báo của thế gian và trong tam thừa, đây là công đức.

**Giải thích:** Chuyển này lại có sáu thứ. Ích lực tổn năng chuyển, nghĩa là nhiễm ô huân tập trong thức A-lê-da, làm tổn khả năng huân tập, tăng ích sức đối trị, cho nên được chuyển trụ. Giải hạnh địa, nghĩa là đã trụ vào sức văn huân tập được chuyển y, nếu phiền não hiện



hành thì chuyển y đó có tầm quý, hiện hành huân tập phiền não mỏng ít. Trong thông đạt chuyển, chân thật và bất chân thật hiển hiện, là do khi chánh nhập địa làm nhân chân thật hiển hiện, tức là đối với thông đạt kia, lúc đó đắc chuyển y, hoặc lúc đó xuất quán, thì thông đạt này làm nhân hiển hiện của bất chân thật, cho đến địa sáu. Tu tập chuyển, là nên biết trong chương có chương ngại. Bồ-tát này đã đối với tất cả tướng không hiển hiện lại nữa, cho nên được chuyển y, chuyển này cho đến Thập địa. Trong quả viên mãn chuyển, tất cả chương không cản ngại nữa, Bồ-tát này đã không hiển hiện tất cả tướng, không có tất cả chương ngại, vì thấy chân như tối thanh tịnh. Được chuyển này thì trong tất cả tướng được tự tại cho nên được y chỉ. Do được tướng tự tại này, có thể tùy ý làm sự lợi ích chúng sinh. Khoáng đại chuyển, là do ở trong sinh tử thấy sự tịch tĩnh của nó, phiền não liền diệt không có gì phải xả, nhưng phiền não không nhiễm, do xứ nhiễm và bất nhiễm. Không bỏ sinh tử có công đức gì? Đây là khoáng đại chuyển, chứ Bồ-tát lấy sự tự nương dựa vào mình mà chuyển y cho nên đối với tất cả pháp được tự tại. Trong tất cả cõi hiển bày đồng tất cả thân bi thương không điều phục chúng sinh, dùng các thứ phương tiện trí điều phục để điều phục, an lập trong giàu vui và tam thừa, đây là công đức, trong đó giàu vui là quả báo của thế gian.

**Luận nói:** Làm chuyển y, trong đây có kệ:

*Phàm phu che chân thật  
Tất cả hư vọng hiện  
Các Bồ-tát lìa vọng  
Tất cả chân thật hiện. Phải  
biết hiện, bất hiện Chân  
thật, không chân thật Y chỉ  
này đã chuyển  
Là giải thoát như ý.  
Sinh tử và Niết-bàn  
Hoặc sinh trí bình đẳng  
Sinh tử tức Niết-bàn  
Người kia đắc như vậy.  
Là đắc với sinh tử  
Phi xả, phi phi xả  
Cũng ngay nơi Niết-bàn  
Phi đắc, phi phi đắc.*

**Giải thích:** Vì hiển bày chuyển y cho nên nói kệ. Như các phàm



phu do vô minh che chướng chân như hư vọng hiển hiện, tức là các tướng của chúng sinh, như vậy chư Thánh nhân hiển hiện chân thật mà buông lìa các tướng chúng sinh. Do đoạn hư vọng vô minh mà được như vậy, phải biết hiện, không hiện và chân thật, không chân thật, là hư vọng phân biệt không hiển hiện mà tánh thành tựu chân thật hiển hiện, gọi đó là chuyển y. Trong chuyển y, hư vọng không hiện hành mà chân thật hiện hành. Đây tức là giải thoát tương ứng gọi là giải thoát như ý, nghĩa là như ý muốn làm thì đều được giải thoát, không giống Niết-bàn rốt ráo của Thanh-văn cũng như bị chém đầu. Được giải thoát như vậy thì sinh tử và Niết-bàn hoặc là trí bình đẳng sinh, đối với hai thứ sinh tử và Niết-bàn, bình đẳng trí sinh thì hai thứ này không có sai biệt, hoặc ngay trong thời gian đó. Lại nữa, sinh tử và Niết-bàn làm sao được bình đẳng? Do phiền não là sinh tử, pháp phiền não vô ngã, Bồ-tát thông đạt pháp này, sinh trí vô ngã thì thấy các pháp kia đều là không có, các cõi sanh tử tức là Niết-bàn, thấy pháp sinh tử tức là Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu như vậy thì có sở đắc gì? Tức là đắc sự chẳng xả, chẳng phải chẳng xả bỏ nơi sinh tử, chẳng xả là do các cõi sinh tử tức là Niết-bàn; chẳng phải chẳng xả bỏ là ở trong đó không nhiễm, thấy không có cho nên hoặc là đắc như vậy, cũng ngay nơi Niết-bàn mà chẳng đắc chẳng phải chẳng đắc; do pháp kia không khác với Niết-bàn cho nên chẳng đắc; do pháp kia thấy tịch tĩnh cùng với Niết-bàn không sai biệt, cho nên chẳng phải chẳng đắc. Giải thích học quả tịch diệt đã xong.

-----

## **JI. TRÍ THẮNG TƯỚNG THẮNG NGŨ**

**Luận nói:** Như vậy đã nói tịch diệt thắng tướng, trí thắng tướng làm sao thấy được? Ba thân Phật phải biết là trí thắng tướng, đó là tự tánh thân, thọ dụng thân và hóa thân. Trong đây tự tánh thân, là Pháp thân của Như Lai, vì tự tại y chỉ trong tất cả pháp. Thọ dụng thân, đây là hiển bày mọi thứ đại tập luân của chư Phật. Pháp thân làm y chỉ, trong cõi Phật thanh tịnh thọ dụng quả báo của pháp Đại thừa. Biến hóa thân, cũng lấy Pháp thân làm y chỉ, ở tại cung trời Đâu-suất-đà và giảng sinh thọ dụng lạc, xuất gia đến ngoại đạo, tu hành khổ hạnh, Chánh giác Bồ-đề, chuyển pháp luân, nhập đại Niết-bàn. Đó là đã hiển thị.

**Giải thích:** Trí thắng tướng giải thích trong đây, tức là lấy ba thân để hiển bày trí thắng tướng. Tự tánh thân làm y chỉ tự tại của tất cả pháp. Thọ dụng thân, tức là đã nói trước, tự tánh thân làm chỗ y chỉ, là mọi thứ đại tập luân của chư Phật, được hiển bày trong cõi Phật thanh tịnh, các pháp của Tu-đa-la Đại thừa làm nhân, được thọ dụng pháp lạc này làm y chỉ. Lại có nghĩa riêng làm thọ dụng cõi Phật thanh tịnh và thọ dụng pháp lạc cho nên lấy thọ dụng thân làm y chỉ. Trong biến hóa thân, ban đầu từ cung Đâu-suất-đà, cho đến nhập Niết-bàn, để hiển bày đồng với pháp của trời người, lấy đây làm y chỉ.

**Luận nói:** Trong đây có Uất-đà-na:

*Tướng dứt và tự tại*

*Y chỉ và nắm chắc*

*Dứt tâm diệu sai biệt*

*Phật thân niệm nghiệp thấy.*

Cái gì là tướng? Pháp thân của chư Phật lược nói có năm thứ tướng: 1. Tướng chuyển y là nơi diệt tất cả chướng nhiễm ô phần và tánh y tha. Vì giải thoát tất cả chướng, đối với tất cả pháp được tự tại hiện tiền, thanh tịnh phần của tánh y tha hiển hiện. 2. Tướng tự thể pháp trắng, là sáu Ba-la-mật đầy đủ được mười tự tại, là mạng tự tại, tâm tự tại, chúng cụ tự tại. Đây là đà-na Ba-la-mật đầy đủ, nghiệp tự tại - Thi-la Ba-la-mật đầy đủ, thắng giải tự tại - Sằn-đề Ba-la-mật đầy đủ, nguyện tự tại - Tỳ-li-da Ba-la-mật đầy đủ, thần lực tự tại sự nắm giữ thiền Ba-la-mật đầy đủ của năm thông, trí tự tại, pháp tự tại Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ. 3. Tướng vô nhị, là hai tướng hữu, vô là tướng không hai. Tất cả pháp không có gì, vì tướng không này không phải không có. Hữu vi vô vi vô nhị tướng, không phải việc làm do nghiệp phiền não, nhưng tự như hiển bày có việc làm tự tại nên không có hai tướng, một

và khác, trong đó tất cả chư Phật y chỉ không sai biệt, nhưng vô lượng thân liên tục chứng chánh giác. Trong đây có kệ:

*Ngã năm giữ không có  
Y chỉ vô sai biệt  
Lần lượt chứng trước sau  
Giả danh nói sai biệt.  
Tánh hạnh riêng phi hư  
Đủ không đâu không khác  
Chẳng một cũng chẳng nhiều  
Vì chỉ vô cấu y.*

3. Tướng thường, là chân như thanh tịnh làm tướng, được dẫn bởi Phật sự của bản nguyện không ngơi nghỉ. 5. Tướng bất tư nghì, là chân như thanh tịnh này chỉ tự chứng biết, thí dụ thế gian không thể được, vì không phải tầm hoạt động của phân biệt.

**Giải thích:** Trong kệ Uất-đà-na này đó là tướng đặc... tướng trong đây, tức là tướng của Pháp thân có năm thứ. Phải biết tướng chuyển y, là diệt tất cả chướng nhiễm ô phần, tánh y tha, do nhiễm ô phần tánh của y tha diệt, nên được giải thoát tất cả chướng, tự tại hiện tiền trong tất cả pháp. Thanh tịnh phần của tánh y tha hiển bày, là do được tự tại với tất cả pháp, nên một phần tánh thanh tịnh của tánh y tha liền được hiển hiện.

Tướng tự thể của pháp trắng, là sáu Ba-la-mật viên mãn, nên đặc mười thứ tự tại của pháp thân, đây là thể của pháp trắng, trong đó mạng tự tại, là muốn tự thân được trụ bằng bao nhiêu thời gian thì liền có thể hiển thị. Phải biết tâm tự tại, là ở nơi bao nhiêu thời gian trụ lúc đó mà không bị sinh tử nhiễm ô. Chúng cụ tự tại, là mười thứ chúng cung kính thực... chư Phật tùy niệm liền được, phải biết ba thứ tự tại này do đà-na Ba-la-mật viên mãn làm nhân. Phải biết như kệ nói:

*Chư Bồ-tát tư duy  
Hoặc tịnh hoặc bất tịnh  
Tất cả đều thành thiện  
Đó là ý tự tại.*

Nghiệp tự tại sanh tự tại, là do Thi-la Ba-la-mật viên mãn, đầu giữ nhân và đã sinh quả, phải biết cũng vì nghiệp này mà thân khẩu nghiệp tự tại chuyển, tùy muốn sinh nơi đâu tức thì nghiệp kia hiện tiền sinh tự tại, phải biết là nơi sinh tự tại chuyển, do đối với các cõi thiện ác, tùy ý muốn sinh thì liền có thể sinh, thi-la nhân gọi là nghiệp, Thi-la quả gọi là sinh. Do đạo lý này mà liền được hiển bày sự tự tại của nó.

Tin hiểu tự tại, là do nhãn Ba-la-mật viên mãn, các pháp đều tùy tâm chuyển cho nên được tùy sự lạc dục, như sự lạc dục mà tất cả sự đều thành tựu. Nguyện tự tại, là quả viên mãn của Tỳ-li-da Ba-la-mật, do tinh tấn mà tất cả phát hành đều là rốt ráo, tất cả việc tư lương sự đều thành tựu. Sự nắm giữ thân lực tự tại của ngũ thông là thiền Ba-la-mật viên mãn, nghĩa là thể bao dung do tâm có xuất sinh thân thông. Trí tự tại, pháp tự tại, là quả viên mãn của Bát-nhã Ba-la-mật, do bát-nhã lực cho nên an lập ấm... Và đặc hậu nhất thiết chủng trí này.

Trong tướng vô nhị, tướng chẳng có, nghĩa là tướng có của tất cả pháp chẳng phải vô tướng, nghĩa là có tự tánh không, tướng hữu vi, vô vi không hai, là chẳng phải tự tánh hữu vi, chẳng phải tự tánh vô vi. Trong đó vì không phải do nghiệp phiền não sinh ra cho nên không phải tướng hữu vi mà cũng là tướng hữu vi, vì trong hữu vi đã đặc tự tại, hiển thị khắp nơi. Do nghĩa này cho nên gọi là tướng hữu vi. Nhất, dị vô nhị tướng (tướng một khác không hai), nghĩa là trong pháp thân do y chỉ không riêng khác cho nên không có tướng khác, do vô lượng thân được đến cho nên không được làm tướng một. Trong hai tướng này không thể nói thiên một bên, gọi là tướng vô nhị. Nghĩa này lấy kệ để hiển thị. “Vì ngã nắm giữ không có, y chỉ vô sai biệt”, là ở trong thế gian vì do lực nắm giữ của ngã cho nên có thân sai biệt, trong pháp thân vì không có sự nắm giữ của ngã nên vô sai biệt. Nếu thân vô sai biệt thì tại sao có nhiều Phật thứ tự trước sau? Chứng giả danh nói sai biệt, là do vô lượng thân này đặc, cho nên cũng có sai biệt, những nghĩa như vậy, lại đem kệ nói thêm. Tánh khác là có nhiều chư Bồ-tát, do sai biệt này cho nên sự phát hành cũng khác nhau, do phát hành sai biệt cho nên có nhiều người, tư lương Bồ-đề được viên mãn. Nếu chỉ có một vị Phật thì tư lương của người khác đáng lẽ bị trống rỗng. Tác cụ túc, là chư Phật làm đủ tất cả việc lợi ích chúng sinh, đó là an lập trong tam thừa, nếu chư Phật chỉ lấy Phật thừa an lập chúng sinh, thì Phật sự mà mình làm không đầy đủ, cho nên phải có nhiều Phật, như sinh tử không có chỗ bắt đầu, Phật cũng như vậy. Nếu chỉ có một vị Phật tức là có chỗ bắt đầu, cho nên không phải một. Lại nữa, một kia y chỉ vô sai biệt, cho nên không được là nhiều, tức là pháp giới vô cấu này y chỉ vô sai biệt. Tướng không một khác này, do đạo lý này liền được hiển thị.

Tướng thường là ba nhân duyên, thể này lấy thường trụ làm tướng, chân như thanh tịnh làm thể của Phật, thể này tức là thường trụ, do đạo lý này mà được hiển Như Lai thường trụ. Phải biết sự dắt dẫn của bản nguyện, là do xưa kia phát nguyện làm tất cả việc lợi ích chúng sinh, do

sự dắt dẫn của nguyện này mà Phật thể hiển hiện, cho nên nguyện đó không trống rỗng giả dối, phải biết đây tức là thường trụ. Hoặc nói Như Lai làm việc lợi ích chúng sinh đã xong, nghĩa này không đúng, vì việc làm chưa rốt ráo, tức là ngay trong lúc này có vô biên sự, là tất cả chúng sinh chưa bát Niết-bàn, vì nhân duyên này cho nên phải biết thường trụ làm tướng. Tuy đã nói như vậy, nhưng phải biết thể kia cũng bất khả tư nghì. Nhân duyên của bất khả tư nghì này, bây giờ sẽ hiển thị. Chỉ tự chứng biết, là chư Phật tự chứng thể kia, do thể đó chỉ có tự chứng, không phải chủ thể và đối tượng tư lường của giác quán, trong thế gian cũng không thể so sánh, lấy thí dụ để hiểu.

**Luận nói:** Lại nữa, làm sao tối sơ chứng pháp thân này? Tổng tướng pháp Đại thừa làm sở duyên, vì trí vô phân biệt và trí hậu đắc kia, nắm tướng khéo tu trong tất cả địa, khéo tập hợp tư lương, vì phá vi tế khó, phá chướng. Kim cương thí dụ Tam-ma-đề, kế đó là Tam-ma-đề này, sau đó thì lia tất cả chướng liền đắc chuyển y.

**Giải thích:** Trong đây nói được tối sơ đắc, là lấy thể vô sinh này làm vô vi. Nếu sinh tức là vô thường. Kim cương thí dụ Tam-ma-đề, nghĩa là vì Tam-ma-đề này cũng như kim cương, có khả năng phá vi tế khó phá và phá chướng. Liền đắc chuyển y, là do kim cương thí dụ Tam-ma-đề này có thể chuyển y đắc pháp thân.

**Luận nói:** Lại nữa, pháp thân có bao nhiêu thứ tự tại mà được đến tự tại? Lược nói có năm thứ tự tại: 1. Tự tại với tự thân, quốc độ vô biên âm thanh, vô kiến đánh, do chuyển sắc tụ y. 2. Tự tại hạnh an lạc vô lượng cao đại không cơ hiểm, do chuyển thọ tụ y. 3. Tự tại nói tất cả danh thân cú thân vị thân, do chuyển tướng tụ y. 4. Tự tại biến hóa biến dịch dẫn đại chúng dẫn pháp trắng tự tại, do chuyển hành tụ y. 5. Tự tại trí làm điều cần làm cảnh bình đẳng quán trí, do chuyển thức tụ y.

**Giải thích:** Trong đây hiển bày tự tại, do chuyển ngũ tụ y: Sắc... mà được tự tại. Trong đó do chuyển sắc tụ y mà được cõi Phật tự tại, là hiển bày vàng, bạc... Tùy ý hiển bày thân tự tại, là đối với đại chúng luân tùy lạc dục của các chúng sinh, mà hiển bày thân nên biết, tướng hảo tự tại, nghĩa là tùy sự vui muốn của chúng sanh mà vì họ hiển bày, tức là vô biên âm thanh, vô kiến đánh tự tại... Do chuyển thọ tụ y, đắc Tự tại hạnh an lạc vô lượng cao đại không cơ hiểm, là trong các hạnh an lạc vô lượng cao đại không cơ hiểm mà được hạnh tự tại. Trong đó vô lượng, nghĩa là không thể đếm kể. Cao đại, là an lạc này siêu vượt an lạc của ba cõi. Phải biết do chuyển tướng tụ y, mà đối với nói danh, cú, vị thân được tự tại. Do tướng thủ giữ của tướng, duyên nơi danh ngôn...

mà chấp thủ tướng đó chuyển diệt tướng này. Do chuyển hành tụ y, mà đối với sự biến hóa biến dịch dẫn đại chúng dẫn pháp trắng cho nên được tự tại. Trong đó biến hóa tự tại, là phải biết tùy ý biến hóa. Biến dịch, là biến dịch đất... khiến cho thành vàng... dẫn đại chúng, là phải biết tùy ý đại chúng mà dẫn chư đại chúng, là dẫn các chúng chư Thiên, Dạ-xoa... dẫn pháp trắng, là phải biết điều như muốn ý thì pháp trắng hiện tiền. Do chuyển thức tụ y mà đặc trí làm việc đáng làm trí chánh quán, trí cảnh trí bình đẳng. Trong đó cảnh (gương) trí, là pháp phải biết tuy không hiện tiền, nhưng không quên mất, như thế gian khéo luyện tập kinh thư. Trí bình đẳng, là khi thông đạt đối với tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng, tức là tịnh tâm. Phải biết trí chánh quán, là như người coi sóc kho lẫm, đối với Đà-la-ni Tam-ma-đề môn, tùy theo mỗi lúc mỗi pháp mà khởi ý tư duy, ở trong đó trí hành vô ngại. Trí làm việc đáng làm, là hiển bày như từ Đâu-suất-đà cho đến Niết-bàn, trong đó mà hiển hiện Phật sự.

**Luận nói:** Phải biết Pháp thân làm nơi y chỉ cho bao nhiêu pháp? Lược nói có ba thứ:

1. Mọi thứ Phật trụ y chỉ, trong đây có hai bài kệ:

*Được thọ năm thứ tự thể hỷ  
Chư Phật do vì chúng tự giới  
Xa lìa năm hỷ do không chứng  
Cho nên vì hỷ cần phải chứng.  
Kham năng sự thành không thể lường  
Nghĩa lợi pháp vị (味) đủ công đức  
Chư Phật hằng thường thấy vô tận  
Nên được hoan hỷ tuyệt không chê.*

2. Vô số thọ dụng thân y chỉ, vì thành thực chư Bồ-tát.
3. Vô số hóa thân y chỉ, phần nhiều vì thành thực Thanh-văn.

**Giải thích:** Phải biết có mấy pháp y chỉ pháp thân. Trong đó, mỗi mỗi Phật trụ y chỉ, thì mỗi mỗi là chỗ y chỉ trụ của Thánh trụ, Thiên trụ, Phạm trụ... Hoặc có người khởi nghĩ như vậy: “Chư Phật đâu cần hiển hiện hóa thân”, vì chư Thanh-văn không chứng thân này. Lìa nơi năm hỷ, là chư Thanh-văn... không thể chứng Pháp thân này thì xa lìa năm thứ hoan hỷ, cho nên gọi là hỷ. “Cần phải chứng”, là nếu muốn cầu hoan hỷ này để thủ chứng thì phải siêng tu phương tiện. Năm thứ hoan hỷ này lấy bài kệ thứ hai hiển thị: Kham năng sự thành không thể lường, nghĩa lợi pháp vị (味) đủ công đức”, là Pháp thân trong đó có kham năng vô lượng, “Vô lượng người Đắc chánh giác”, là phải biết

đều là kham năng bình đẳng, do được thấy kham năng vô lượng này cho nên sinh khởi hoan hỷ, “và sự cũng thành tựu vô lượng”, nghĩa là nếu một vị Phật làm sự lợi ích chúng sinh, tức là tất cả Phật sự, do vì chư Phật nhiều cho nên sự cũng vô lượng, do thấy như vậy cho nên sinh hoan hỷ. “Pháp vị” là do thấy rõ mười hai bộ kinh pháp Tu-đa-la Kỳ-đạ mà sinh hoan hỷ thù thắng. “Nghĩa lợi đủ công đức”, là tài lợi thành đầy đủ và công đức thành đầy đủ. Trong đó tài lợi thành đầy đủ, phải biết là tùy sự nghĩ nhớ thì liền được đầy đủ. Công đức thành đầy đủ, là phải biết mười lực, mười tám pháp bất cộng... thành tựu đầy đủ. Cho nên đắc hoan hỷ tối thắng, không lỗi lầm, tối thắng nghĩa là vượt trên hoan hỷ của ba cõi. “Vô thất”, là không có lỗi, và diệt tập khí phiền não. Phải biết “Chư Phật hằng thường thấy vô tận”, là thấy hoan hỷ này, là bốn loại hoan hỷ như lần lượt đã nói ở trước, cho đến tận cùng hậu tế sinh tử không có diệt tận. Dù nhập Vô dư Niết-bàn, cũng vô tận, cho nên chư Phật riêng đắc tối thắng hoan hỷ, không phải các Thanh-văn khác. Pháp thân cũng làm chỗ y chỉ của thọ dụng thân, nhân duyên gì mà được thành y chỉ của thọ dụng thân? Nếu lìa thân này mà nhập địa trở lên thì các Bồ-tát không được thành thực, cũng làm chỗ y chỉ của hóa thân. Nhân duyên gì mà được thành y chỉ của hóa thân? Phần nhiều vì thành thực chư Thanh-văn cho nên do chư Thanh-văn... có nguyện lạc về sau, nếu lìa thân này thì không được thành thực. Nói “phần nhiều”, phải biết là chư Bồ-tát thân lấy tín hạnh địa.

**Luận nói:** Phải biết có bao nhiêu Phật pháp nắm giữ Pháp thân? Lược nói có sáu thứ: 1. Thân giữ thanh tịnh, vì thức A-lê-da đã chuyển đắc Pháp thân này. 2. Thân giữ quả báo, vì sắc căn đã chuyển đắc trí quả báo. 3. Thân giữ an lạc, vì đã chuyển lạc: Dục hành... đắc trí lạc vô lượng. 4. Thân giữ tự tại, vì tự tại nơi chỗ thân lấy vô số nghiệp đã chuyển đắc trí thân thông tự tại vô ngại tất cả thế giới. 5. Thân giữ sự rộng khắp ở đời: Là tất cả ngôn thuyết Kiến, Văn, Giác, Tri rộng khắp ở đời, đã chuyển đắc khiến cho trí tự tại chánh thuyết tâm hỷ của tất cả chúng sinh. 6. Thân giữ bạt tế, vì nhờ sạch tai họa tội lỗi đã chuyển được trí nhổ trừ tất cả lỗi lầm tai họa của chúng sanh. Những Phật pháp này nắm giữ lấy Pháp thân của chư Phật.

**Giải thích:** Nếu có pháp có khả năng thân lấy pháp thân, bây giờ sẽ hiển thị. Chuyển pháp gì mà được pháp thân này? Thức A-lê-da đã chuyển đắc pháp thân, là đắc pháp thân và thanh tịnh. Pháp thân này thanh tịnh, gọi là thanh tịnh nhiếp. Quả báo nhiếp, tức là sự nắm giữ quả báo Phật pháp. Sắc căn chuyển, là sắc căn: Nhãn... chuyển biến. Đắc trí



quả báo, nghĩa là chuyển sắc căn kia đắc trí quả báo. Trong sự thâm giữ an lạc, an lạc: Dục hạnh... chuyển, là dục hạnh của thế gian đã chuyển đắc an lạc Phật pháp. Đắc trí vô lượng, tức là dạo chơi vô số an lạc. Trong sự thâm giữ tự tại, nghĩa là chuyển vô số nghiệp thâm giữ, như vô số nghiệp thế gian, đó là cày ruộng, bán buôn..., đã chuyển nghiệp này đắc trí thân thông vô chướng ngại trong tất cả thế giới. Thâm giữ sự rộng khắp ở đời, nghĩa là đã chuyển kiến, văn, giác, tri... rộng khắp của thế gian, trong kiến, văn, giác, tri đắc tự tại. Do đắc trí hoan hỷ tất cả chúng sinh. Thâm giữ cứu vớt như pháp luật vua ở đời gây ra sự khổ não, thì dùng sức thân hữu, hoặc sức của cải mà được cứu vớt, đã chuyển việc khổ não này được trí cứu vớt tất cả khổ não của tất cả chúng sinh. Trí cứu vớt này là tất cả lỗi lầm.

